TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2024
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải Thanh và bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Khu Phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức X. Trú tại: Thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/03/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Hương trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức X tự tìm hiểu nhau, sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010, đến ngày 19/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc,

sau do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không thống nhất về quan điểm sống, anh X thường xuyên ăn nhậu về nhà gây sự cải vả với vợ, không quan tâm đến vợ con nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ sống từ năm 2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mạnh ai nấy sống. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức R, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 22/12/2012. Nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Xin cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị làm lưới đánh bắt cá, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Đức X không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đức X.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền nuôi 02 con chung tên Nguyễn Đức R, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 22/12/2012. Anh Nguyễn Đức X không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Đức X có địa chỉ cư trú tại thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Đức X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh X vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ anh X đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức X đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012, ngày 19 tháng 3 năm 2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh X là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức X không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc từ tháng năm 2014 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Đức X không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H. Điều này chứng tỏ anh X có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức X có 02 con chung tên Nguyễn Đức R, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 22/12/2012. Khi chị H và anh X không còn sống chung thì các con đang ở với mẹ và được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, anh X không hề quan tâm đến các con.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đức X vắng mặt, không cung cấp ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, theo nguyện vọng của các con là muốn sống cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các con để đảm bảo cho các con phát triển toàn diện về tâm sinh lý sau này là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh Nguyễn Đức X cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Đức X.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đức R, sinh ngày 29/6/2011 và Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 22/12/2012. Anh Nguyễn Đức X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002309 ngày 09/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/7/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Tiến